

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẠ HÒA - TỈNH PHÚ THỌ
Bản án số: 27/2025/HS-ST
Ngày 22/5/2025.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ HÒA - TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hưng Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Tiêm

2. Ông Vũ Thành Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thoan - Thẩm tra viên tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Duy Chinh - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 22 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2025/TLST - HS, ngày 14 tháng 4 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 7/2025/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2025/QĐST-HS ngày 12/9/2025 của HĐXX đối với bị cáo:

Cù Đại N; Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 20/9/1987 tại huyện H, tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu G, xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cù Xuân Đ (Đã chết) và bà Hoàng Thị L, sinh năm 1965. Vợ: Hoàng Thảo U, sinh năm 1987. Bị cáo có 01 con sinh năm 2024. Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là thứ hai;

Tiền án: 01 tiền án . Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 32/2024/HSST ngày 27/6/2024 của TAND huyện Hạ Hoà, tỉnh Phú Thọ xử phạt N 18 tháng Cải tạo không giam giữ, khấu trừ thu nhập mỗi tháng 200.000 đồng, phạt bổ sung 25.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”. Tiền sự: Không. Nhân thân: Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 86/QĐ-XPVPHC ngày 12/01/2012 của Công an huyện H xử phạt N về hành vi vi phạm trật tự công cộng.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/11/2024 đến ngày 26/01/2025 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Anh Nguyễn Tiến K, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Khu E, xã P, huyện H, tỉnh Phú Thọ (Đã chết)

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại:

Chị Bùi Thị T, sinh năm 1993 (Vợ anh K).

Địa chỉ: Khu E xã P, huyện H, tỉnh Phú Thọ (Có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1965;

Địa chỉ: Khu G xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ (Có mặt tại phiên tòa).

2. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1967;

Địa chỉ: Khu E, xã P, huyện H, tỉnh Phú Thọ (Có mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng:

1. Chị Cù Thị Ngọc Y, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Khu G xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ.

2. Bà Hoàng Thị L1, sinh năm 1947;

3. Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1972;

4. Anh Nguyễn Ngọc T2, sinh năm 1976;

5. Anh Nguyễn Ngọc T3, sinh năm 1995;

Đều địa chỉ: Khu B xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ.

6. Anh Trần Đức K1, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Khu E, xã P, huyện H, tỉnh Phú Thọ.

(Đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 22/9/2024, Cù Đại N, sinh năm 1987 ở khu G, xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ có giấy phép lái xe hạng C nhưng hết hạn sử dụng ngày 31/5/2024 điều khiển xe ô tô tải loại 02 tấn biển kiểm soát 19L-7360 chở theo 01 máy xúc bánh xích đều của N đến san gạt đất thuê cho gia đình anh Nguyễn Ngọc T3, sinh năm 1995, ở khu B, xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Buổi trưa, N có ăn cơm và uống rượu cùng anh T3 và anh

Nguyễn Ngọc T2, sinh năm 1976, ở khu B, xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, N bắt đầu điều khiển máy xúc san gạt đất tại khu vực công nhà anh T3.

Đến 17 giờ 30 phút cùng ngày, N làm xong việc và điều khiển máy xúc lên đồ trên thùng xe ô tô tải, phần bánh xích quay ngang thùng xe ô tô, phần gầu múc quay về phía đuôi xe ô tô. Sau đó, N điều khiển xe ô tô chở máy xúc đi theo đường tỉnh lộ 320D về nhà tại khu G, xã H.

Khoảng 18 giờ 05 phút ngày 22/9/2024, N điều khiển xe đến địa phận khu E, xã H. Lúc này, mặt đường còn ướt do trước đó trời mưa. Khi xe ô tô do N điều khiển đi đến đoạn Km 6+800, cách ngã 3 gần quán K3 khoảng 70 đến 80m, thì có anh Nguyễn Tiến K, sinh năm 1990, ở khu E, xã P, huyện H, tỉnh Phú Thọ điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius biển kiểm soát 19F1-006.08 chở theo anh Trần Đức K1, sinh năm 1987, ở cùng khu vực với anh K đi từ trước cửa quán K3 ra rồi đi theo chiều ngược lại với xe của N với tốc độ khoảng 10km/h đến 15 km/h ở giữa phần đường bên phải theo chiều đi của anh K. Khi đi được một đoạn thì anh K dừng xe cho anh K1 xuống xe để đi vệ sinh tại lề đường phải. Khi anh K1 xuống xe, thì anh K tiếp tục điều khiển xe đi chậm về phía trước ở phần đường bên phải theo chiều đi để đợi anh K1. Lúc này, N điều khiển xe ô tô đi trên phần đường bên phải theo chiều đi của mình. Khi xe của N và xe của anh K cách nhau khoảng 07 đến 08m thì N giảm tốc độ xe. Hai xe tiếp tục di chuyển ngược chiều nhau. Khi xe mô tô do anh K điều khiển đi ngang qua đầu xe ô tô do N điều khiển, N liếc nhìn sang trái qua cửa xe quan sát thấy khoảng cách giữa hai xe là khoảng 01m. Đồng thời N quan sát qua gương chiếu hậu thấy phần bánh xích xe máy xúc có lần qua vạch phân cách sang làn đường ngược chiều. Ngay khi hai xe đi ngang qua nhau thì N nghe thấy tiếng “Bịch” ở phía bên trái đuôi xe ô tô. Anh K1 lúc này chuẩn bị đi vệ sinh cũng nghe thấy tiếng “Bộp” nên quay lại thì thấy cách phía trước khoảng 05m anh K ngã nằm ra mặt đường, xe máy cũng đổ ra mặt đường. Thấy vậy, anh K1 chạy lại nâng đỡ đầu anh K lên. Nghĩa lúc này vẫn tiếp tục điều khiển xe ô tô đi về phía trước, đồng thời quan sát gương chiếu hậu bên trái thì nhìn thấy có 01 xe mô tô nằm đổ nghiêng và có người ngã ở bên cạnh xe ô tô. N điều khiển xe ô tô đi tiếp khoảng 30 đến 40m thì dừng lại. Hậu quả vụ tai nạn làm anh K tử vong tại chỗ, xe mô tô bị hư hỏng nhẹ.

Sau khi vụ tai nạn xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện H đã tổ chức khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, trưng cầu giám định dấu vết vụ tai nạn và nguyên nhân chết của anh K. Kết quả khám nghiệm, và giám định thu được như sau:

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Chọn chiều khám nghiệm từ tỉnh lộ 314 đi quốc lộ G. Lấy mép trong vạch kẻ màu trắng giới hạn làn đường xe chạy bên phải làm mép chuẩn; lấy cột mốc H6/8 tại lề đường phải làm mốc khám nghiệm.

Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn là đoạn đường hơi cong theo hướng tỉnh lộ 320D đi Quốc lộ G. Mặt đường xe chạy trải nhựa đôi bằng phẳng rộng 5,5m, mặt đường ướt, lòng đường có vạch kẻ sơn vàng nét đứt phân chia thành hai làn đường xe chạy ngược chiều nhau; lề đường bên trái rộng 1,8m; lề bên phải rộng 1,5 m, bên trên có các bó ván gỗ bóc xếp chồng lên nhau thành một dãy có chiều dài 13,64m, rộng 1,4m, cao 1,7m.

Tại hiện trường, theo chiều khám nghiệm phát hiện 05 dấu vết liên quan đến vụ tai nạn được đánh số từ (01) đến (05). Kết quả đo đạc xác định như sau:

Số (01) là xe ô tô tải BKS 19L-7360 đỗ trên phần đường bên trái theo chiều khám nghiệm, đầu xe hướng tỉnh lộ 314, đuôi xe hướng Quốc lộ G; Hình chiếu tâm đầu trục bánh sau bên trái cách mép chuẩn 4,4 m; Hình chiếu tâm đầu trục bánh sau bên trái cách mép chuẩn 4,2 m. Cách vật chuẩn 24,5m.

Trên thùng xe chở theo 01 máy xúc dạng bánh xích nhãn hiệu DOOSAN, phần bánh xích nằm ngang trên thùng xe ô tô. Phần bánh xích của máy xúc trên phần đầu thùng bên trái xe ô tô nhô ra khỏi thùng xe là 44cm, Phần bánh xích trên phần đuôi thùng bên trái xe ô tô nhô ra khỏi thùng xe là 43 cm. Phần bánh xích và phần bàn gạt nhô ra ngoài cách thành thùng bên phải xe ô tô là 52cm. Phần cần mức gập xuống phía sau đuôi xe ô tô.

Số (02) là vùng mảnh kính vỡ kích thước 0,5m x 0,05m; tâm vùng (02) cách mép chuẩn 2,7m, cách tâm hình chiếu đầu trục bánh sau bên trái 32,9m .

Số (03) là vết chà sát đứt đoạn trên mặt đường nhựa kích thước 2,7m x 0,01m; điểm đầu vết (03) cách mép chuẩn 1,3m, cách điểm gần nhất của dãy ván bóc 10,62m, cách mép phải vạch nét đứt màu vàng phân chia làn đường là 1,37m, cách tâm của vùng (02) là 1,8m. Điểm cuối vết (03) là điểm tiếp xúc của đầu để chân phía trước bên phải với mặt đường, cách mép chuẩn là 1,3m.

Số (04) là tử thi anh Nguyễn Tiến K trong tư thế nằm sấp; đầu tử thi hướng tỉnh lộ 314, chéch vào lề đường bên phải, cách mép chuẩn 0,5m và cách tâm đầu vết (03) là 1,3m; chân tử thi hướng Quốc lộ G và chéch chéo ra giữa đường, cách mép chuẩn 1,3m.

Số (05) là xe mô tô biển kiểm soát 19F1- 006.08 nằm đổ nghiêng về bên phải tại phần đường bên phải, đầu xe hướng Quốc lộ G, đuôi xe hướng tỉnh lộ 314; Hình chiếu

tâm đầu trục bánh trước bên trái cách mép chuẩn 0,8m; Hình chiếu tâm đầu trục bánh sau bên trái cách mép chuẩn 0,80m và cách đầu tử thi (04) là 0,7m.

Kết quả khám nghiệm phương tiện:

Xe ô tô BKS 19L - 7360:

Về phương tiện: Xe ô tô BKS 19L - 7360 chở theo 01 xe máy xúc đất bánh xích nhãn hiệu DOOSAN 55. Chiều rộng xe ô tô (tính mặt ngoài 02 lốp xe) là 02m. Bề rộng mặt bánh xích theo chiều ngang so với thùng ô tô là 03m.

Về giấy tờ: Xe ô tô có 01 đăng ký xe số 0002342 mang tên Nguyễn Đình K2 ở xã Y, huyện C, tỉnh Phú Thọ và 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số KD 5334313 có hiệu lực đến 31/5/2021. Xe máy xúc có 01 giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng nhập khẩu số KMC/227771 cấp ngày 11/9/2020.

Về dấu vết trên phương tiện:

Quá trình khám nghiệm xe ô tô BKS 19L - 7360 phát hiện phía trên thùng xe có đồ 01 xe máy xúc đất loại bánh xích nhãn hiệu DOOSAN 55. T2 thùng xe ô tô cả hai bên đều mở, không có nắp đuôi thùng xe.

Khám nghiệm phần đầu, đuôi và hai bên sườn xe ô tô BKS 19L - 7360 không phát hiện dấu vết liên quan đến tai nạn giao thông.

Hệ thống lái, điện, phanh, còi, đèn chiếu sáng hoạt động bình thường.

Khám nghiệm xe máy xúc đất loại bánh xích nhãn hiệu DOOSAN 55 trên thùng xe ô tô phát hiện các dấu vết sau:

Vết trượt trượt tại mặt ngoài bánh xích số (1) trên phần đầu thùng xe ô tô kích thước 15 cm x 07cm bám dính chất màu trắng. Điểm thấp nhất vết trượt trượt cách mặt đất 117cm, điểm cao nhất vết trượt trượt cách mặt đất 130 cm.

Bánh xích số (1) nhô ra khỏi thành bên trái xe ô tô 44 cm, mặt cạnh bánh xích số (1) cách đầu thùng xe ô tô là 63 cm.

Bánh xích số (2) nhô ra khỏi thành bên trái xe ô tô 43 cm, mặt cạnh bánh xích (2) cách đuôi thùng xe ô tô là 20 cm.

Phần cần xúc nhô ra khỏi thùng xe ô tô 260 cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 52 cm.

Phần bàn gạt kích thước 188cm x 30cm cách thùng xe ô tô 52cm.

Nóc xe máy xúc cách mặt sàn thùng xe ô tô là 260 cm.

Quá trình khám nghiệm phát hiện mặt ngoài bánh xích số (2) của máy xúc có bám dính chất màu trắng kích thước 0,4 cm x 0,1 cm. Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ niêm phong chất màu trắng nêu trên để trưng cầu giám định.

Xe mô tô Yamaha Sirius BKS 19F1 - 006.08:

Về giấy tờ: Xe có 01 đăng ký xe gắn máy số 00424 mang tên Nguyễn Tiến K.

Về dấu vết trên phương tiện:

- Mặt gương chiếu hậu bên trái xe mô tô bị vỡ, bung rời khỏi vị trí ban đầu kích thước 10 cm x 02 cm, chiều hướng từ trước về sau.
- Vị trí điểm cố định cần tay phanh xe mô tô có vết chà sát có bám dính chất bột màu trắng kích thước 0,8 x 1 cm, chiều hướng từ trước về sau.
- Phần đế chân trước bên phải bị đẩy cong từ trước về sau, làm mài mòn cao su kích thước 4 cm x 3 cm.
- Mặt ngoài ốp bảo vệ ống xả phát hiện vết quệt trượt kích thước 10 cm x 04 cm chiều hướng từ trước về sau.
- Cánh yếm phía trước bên phải có vết nứt vỡ cũ kích thước 09 cm x 06 cm.
- Hệ thống lái, điện, phanh, còi, đèn chiếu sáng hoạt động bình thường.
- Hệ thống điều khiển, đèn, còi, xi nhan, phanh của xe hoạt động bình thường.

Khám nghiệm tử thi:

Sau khi anh Nguyễn Tiến K tử vong, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện H đã ra quyết định trưng cầu giám định nguyên nhân tử vong của anh K. Phòng K4 - Công an tỉnh P đã tiến hành khám nghiệm tử thi xác định:

“- Vùng thái dương bên phải sau vành tai và dọc theo xương hàm dưới bên phải có diện rách da nhăm nhở.

- *Hai lỗ tai và hai lỗ mũi có dịch máu chảy ra.*
- *Chấn thương sọ não - hàm mặt: Vỡ sập phức tạp xương thái dương, xương đá bên phải; nhiều dịch máu lẫn tổ chức não màu trắng dập nát thoát ra ngoài; gãy xương gò má bên phải.*
- *Gãy 1/3 trên xương cánh tay trái.”*

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 1408 ngày 15/10/2024 của Phòng KTHS - Công an tỉnh P kết luận: “*Nguyên nhân chết của Nguyễn Tiến K là chấn thương sọ não - hàm mặt*”.

Tại bản kết luận giám định số 1410/KL -KTHS ngày 16/10/2024 của Phòng K4 Công an tỉnh P kết luận: *“Trong mẫu máu của tử thi Nguyễn Tiến K gửi đến giám định có nồng độ cồn (ethanol). Nồng độ cồn trong máu của Nguyễn Tiến K là: 226,597mg/100ml máu.”*

Tại bản kết luận giám định hoá pháp số 2275/PY-XNĐH ngày 04/10/2024 của V kết luận: Không tìm thấy các chất ma túy trong mẫu máu của Nguyễn Tiến K.

Tại bản kết luận giám định AND số HT532.24/PY-XNSH ngày 04/10/2024 của V đối với mẫu chất màu trắng thu tại mặt ngoài bánh xích xe máy xúc được chở trên xe ô tô biển kiểm soát 19L-7360 kết luận: *“Mẫu chất màu trắng thu tại mặt ngoài của bánh xích xe máy xúc gửi giám định là sinh phẩm của người; có AND nhiễm sắc thể thường trùng khớp với AND nhiễm sắc thể thường từ mẫu máu của anh Nguyễn Tiến K.”*

Kết quả đo nồng độ cồn và kết quả xét nghiệm chất ma túy xác định trong khí thở của Cù Đại N có nồng độ cồn là 0,098 mg/l và âm tính với chất ma túy.

Đối với xe mô tô mô tô Yamaha Sirius BKS 19F1 - 006.08 bị hư hỏng nhẹ do vụ tai nạn nhưng đại diện gia đình anh K không yêu cầu giám định thiệt hại về tài sản và không có đề nghị gì về bồi thường thiệt hại nên Cơ quan điều tra không trưng cầu định giá thiệt hại về tài sản đối với chiếc xe trên.

Căn cứ kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, khám nghiệm tử thi và các tài liệu chứng cứ thu thập trong quá trình điều tra xác định: Nguyên nhân chính gây ra vụ tai nạn giao thông nêu trên là do lỗi của Cù Đại N, cụ thể: N không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển ô tô tải khi đã sử dụng rượu, chở theo xe máy xúc vượt quá kích thước giới hạn cho phép của xe, xe quá khổ giới hạn lưu hành trên đường bộ và lấn sang làn đường xe đi ngược chiều gây tai nạn giao thông. Hậu quả, phần mặt ngoài phía trước bên trái của cả hai bánh xích xe máy xúc đã va chạm vào phần tay, vai bên trái và phần mặt, đầu bên phải của anh K làm anh K tử vong. Hành vi của N đã vi phạm quy định tại khoản 8, 9 Điều 8 Luật giao thông đường bộ năm 2008 (nay là khoản 1, 2 Điều 9 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024) và **khoản 1 Điều 21 Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia năm 2019**; khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ năm 2008 (nay là khoản 1 Điều 10 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024) và điểm a khoản 2 Điều 72 Luật giao thông đường bộ năm 2008 (nay là điểm c khoản 1 Điều 49 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024); điểm d khoản 2 Điều 9 Thông tư 35/2023/TT-BGTVT ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Bộ G sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 46/2015/TT-BGTVT ngày 07 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ G quy định về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ; lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ

giới hạn, xe bánh xích trên đường bộ; vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng và giới hạn xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ khi tham gia giao thông trên đường bộ.

Đối với anh Nguyễn Tiến K điều khiển xe mô tô mà trong máu có nồng độ cồn đã vi phạm khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ năm 2008 (nay là khoản 2 Điều 9 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024) và khoản 1 Điều 21 Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia năm 2019. Tuy nhiên, lỗi nêu trên của anh K không phải là nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông, bản thân anh K đã tử vong do vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh K là đúng quy định của pháp luật.

Điều 8 Luật giao thông đường bộ năm 2008 quy định:

“Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm

8. Điều khiển xe ô tô, máy kéo, xe máy chuyên dùng trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn.

Điều khiển xe mô tô, xe gắn máy mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam/100 mililit máu hoặc 0,25 miligam/1 lít khí thở.

9. Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định. Điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ không có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ, bằng hoặc chứng chỉ điều khiển xe máy chuyên dùng”.

Khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ năm 2008 quy định:

“Điều 9. Quy tắc chung

1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ”.

Điều 72 Luật giao thông đường bộ năm 2008 quy định:

“Điều 72. Vận tải hàng hóa bằng xe ô tô

.....

2. Không được thực hiện các hành vi sau đây:

a) Chở hàng vượt quá trọng tải thiết kế và quá kích thước giới hạn cho phép của xe;”

Điều 9, thông tư 35/2023/TT-BGTVT quy định:

“ Điều 9. Quy định về xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn lưu hành trên đường bộ

...

2. Xe quá khổ giới hạn của đường bộ (sau đây gọi là xe quá khổ) là phương tiện giao thông cơ giới đường bộ có kích thước bao ngoài kể cả hàng hóa xếp trên xe (nếu có) thuộc ít nhất một trong các trường hợp sau:

d) Chiều rộng lớn hơn 2,5 mét tại nơi không có loại biển báo hiệu quy định tại điểm c khoản này;”

Điều 21 Luật phòng, chống tác hại của rượu bia quy định:

“ Điều 21. Phòng ngừa tai nạn giao thông liên quan đến sử dụng rượu, bia

1. Người điều khiển phương tiện giao thông không uống rượu, bia trước và trong khi tham gia giao thông”.

Về nhân thân: Bị cáo N có 01 tiền án tại Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2024/HSST ngày 27/6/2024 của TAND huyện Hạ Hoà, tỉnh Phú Thọ xử phạt N 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”.

Về dân sự: Bị cáo N cùng gia đình đã tự nguyện bồi thường tổng số tiền 170.000.000 đồng cho gia đình người bị hại Nguyễn Tiến K, gia đình người bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo có bố đẻ là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng bằng khen; Đại diện gia đình bị hại Nguyễn Tiến K là chị Bùi Thị T (Vợ anh K) có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đó là tái phạm.

Về vật chứng của vụ án gồm:

+ 01 xe ô tô biển kiểm soát 19L1-7360 đã qua sử dụng; 01 đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 19L1-7360 số 0002342 mang tên Nguyễn Đình K2 của N mua lại vào năm 2021; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 5334313; 01 Giấy phép lái xe hạng FC số 100090000442 mang tên Cù Đại N; 01 máy xúc bánh xích nhãn hiệu DOOSAN 55 đã qua sử dụng của N mua lại vào năm 2020.

+ 01 xe mô tô biển kiểm soát 19F1- 006.08; 01 đăng ký mô tô, xe máy và 01 giấy phép lái xe hạng A1 đều mang tên Nguyễn Tiến K.

Về điều kiện kinh tế: Bị cáo Cù Đại N cùng vợ, con chung sống cùng mẹ đẻ của N trong 01 nhà gỗ lợp lá cọ trên diện tích đất thuộc quyền sử dụng, sở hữu của mẹ đẻ của N, trong nhà có một số đồ dùng phục vụ sinh hoạt gia đình. Bị cáo N cùng vợ có tài sản chung là xe ô tô biển kiểm soát 19L1-7360 và 01 máy xúc bánh xích nhãn hiệu DOOSAN 55 đều đã qua sử dụng.

Hành vi phạm tội của Cù Đại N được chứng minh bằng biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, biên bản khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định về tử thi, lời khai của người làm chứng, lời khai nhận tội của bị cáo cùng các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 24/CT -VKSHH ngày 11/4/2025 Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa đã Truy tố bị cáo Cù Đại N đã phạm tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông thường bộ, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo N đã hoàn toàn thừa nhận đã có hành vi điều khiển xe ô tô gây tai nạn cho anh K dẫn đến anh K tử vong như đã nêu ở phần trên. Bị cáo hoàn toàn nhận tội, không có lời bào chữa nào khác và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện VKSND huyện Hạ Hòa vẫn giữ nguyên Quyết định Truy tố, bản luận tội của Kiểm sát viên chứng minh hành vi của bị cáo và khẳng định bản cáo trạng đã quyết định truy tố bị cáo với tội danh và điều luật đã nêu là hoàn toàn đúng.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Cù Đại N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông thường bộ”.

Đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 56 và Điều 38 - BLHS.

Đề nghị xử phạt bị cáo Cù Đại N từ 39 đến 42 tháng tù. Tổng hợp hình phạt với bản án mà bị cáo chưa chấp hành xong là 03 tháng 17 ngày tù thành hình phạt chung của bản án. Buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai bản án là 42 tháng 17 ngày đến 45 tháng 17 ngày tù và được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 05/11/2024 đến ngày 26/01/2025. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Đề nghị miễn hình phạt bổ sung theo điều luật cho bị cáo Cù Đại N1.

Về vật chứng: Áp dụng điểm b Khoản 3 Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị trả lại cho bị cáo Cù Đại N các tài sản gồm: 01 xe ô tô biển kiểm soát 19L1-7360 đã qua sử dụng; 01 đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 19L1-7360 số 0002342 do phòng C1 Công an tỉnh P cấp; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn và bảo vệ môi trường

trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 5334313; 01 máy xúc bánh xích nhãn hiệu DOOSAN 55.

Đề nghị trả lại cho chị Bùi Thị T (Vợ anh K) 01 xe mô tô biển kiểm soát 19F1-006.08, không có gương chiếu hậu hai bên; 01 đăng ký mô tô, xe máy và 01 giấy phép lái xe hạng A1 đều mang tên Nguyễn Tiến K.

Đề nghị tịch thu lưu hồ sơ 01 Giấy phép lái xe hạng FC số 100090000442 mang tên Cù Đại N;

Về bồi thường dân sự: Đề nghị xác nhận bị cáo Cù Đại N cùng gia đình và gia đình người bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường số tiền 170.000.000đ do chị Bùi Thị T (Vợ anh K) đã nhận đủ theo biên bản thỏa thuận lập ngày 10/10/2024.

Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 26/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q.

Đề nghị buộc bị cáo Cù Đại N phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo tự bào chữa cho bản thân, nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người đại diện hợp pháp cho người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người làm chứng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Cù Đại N đều khai nhận đã có hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với quá trình điều tra, giải quyết vụ án do đó có đủ cơ sở khẳng định:

Vào khoảng 18 giờ 05 phút ngày 22/9/2024, tại Km 6+800 tỉnh lộ 320D thuộc khu E, xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ, Cù Đại N có giấy phép lái xe theo quy định nhưng hết hạn sử dụng, trong hơi thở có nồng độ cồn 0,098mg/l nhưng vẫn điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 19L1-7360 chở theo trên thùng xe máy xúc bánh xích vượt quá kích thước giới hạn cho phép của xe, xe quá khổ giới hạn lưu hành trên đường bộ 0,5m và lấn sang làn đường xe đi ngược chiều, dẫn đến phần mặt ngoài phía trước bên trái của cả hai bánh xích xe máy xúc đã va chạm vào phần tay, vai bên trái và phần mặt, đầu bên phải của anh Nguyễn Tiến K đang điều xe mô tô biển kiểm soát 19F1- 006.08 đi ngược chiều bên phần đường bên phải theo hướng đi của xe anh K. Hậu quả, làm anh K tử vong tại hiện trường, xe mô tô bị hư hỏng.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 1408 ngày 15/10/2024 của Phòng KTHS - Công an tỉnh P kết luận: “Nguyên nhân chết của anh Nguyễn Tiến K là chấn thương sọ não - hàm mắt”.

Hành vi điều khiển xe ô tô chở theo trên thùng xe máy xúc bánh xích vượt quá kích thước giới hạn cho phép của xe, xe quá khổ giới hạn lưu hành khi tham gia giao thông đường bộ, trong cơ thể có nồng độ cồn và sử dụng giấy phép không đúng quy định gây tai nạn giao thông của bị cáo đã vi phạm quy vào luật giao thông đường bộ, Luật phòng, chống tác hại của rượu bia và thông tư 35/2023/TT-BGTVT của Bộ G vãn tải.

Điều 8 Luật giao thông đường bộ năm 2008 quy định:

“ Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm

8. Điều khiển xe ô tô, máy kéo, xe máy chuyên dùng trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn.

Điều khiển xe mô tô, xe gắn máy mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam/100 mililit máu hoặc 0,25 miligam/1 lít khí thở.

9. Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định.Điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ không có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ, bằng hoặc chứng chỉ điều khiển xe máy chuyên dùng”.

Khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ năm 2008 quy định:

“Điều 9. Quy tắc chung

1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ”.

Điều 72 Luật giao thông đường bộ năm 2008 quy định:

“Điều 72. Vận tải hàng hóa bằng xe ô tô

.....

2. Không được thực hiện các hành vi sau đây:

a) Chở hàng vượt quá trọng tải thiết kế và quá kích thước giới hạn cho phép của xe;”

Điều 9, thông tư 35/2023/TT-BGTVT của Bộ G vận tải quy định:

“ Điều 9. Quy định về xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn lưu hành trên đường bộ

...

2. Xe quá khổ giới hạn của đường bộ (sau đây gọi là xe quá khổ) là phương tiện giao thông cơ giới đường bộ có kích thước bao ngoài kể cả hàng hóa xếp trên xe (nếu có) thuộc ít nhất một trong các trường hợp sau:

d) Chiều rộng lớn hơn 2,5 mét tại nơi không có loại biển báo hiệu quy định tại điểm c khoản này;”

Điều 21 Luật phòng, chống tác hại của rượu bia quy định:

“Điều 21. Phòng ngừa tai nạn giao thông liên quan đến sử dụng rượu, bia

1. Người điều khiển phương tiện giao thông không uống rượu, bia trước và trong khi tham gia giao thông.”

Từ những điều khoản nêu trên thì bị cáo Cù Đại N đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 - BLHS.

Điều 260 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định

b) Trong tình trạng có sử dụng rượu bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt mức quy định, có sử dụng chất ma túy hoặc chất kích thích mạnh khác;”

Cáo trạng của VKSND huyện Hạ Hòa truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, tội phạm đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây thiệt hại đến tính mạng của người khác đó là anh K đang đi xe máy lưu thông trên đường gây hậu quả anh K tử vong, gây mất trật tự an toàn trên xã hội, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng.

Xét về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu có 01 tiền án. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 32/2024/HSST ngày 27/6/2024 của TAND huyện Hạ Hoà, tỉnh Phú Thọ xử phạt N 18 tháng Cải tạo không giam giữ, khấu trừ 03 ngày tạm giữ quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 17 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ, khấu trừ thu nhập mỗi tháng 200.000 đồng và phạt bổ sung 25.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, bị cáo chưa chấp hành xong. Ngoài ra bị cáo có nhân thân tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 86/QĐ-XPVPHC ngày 12/01/2012 của Công an huyện H xử phạt N về hành vi vi phạm trật tự công cộng, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để cải tà quy chính. Lần phạm tội này bị cáo thực hiện mặc dù là lỗi vô ý, do cầu thả, bị cáo không thấy trước được hành vi của mình có thể gây ra hậu quả nguy hại cho xã hội, mặc dù phải thấy trước và có thể phải thấy trước hậu quả nguy hại cho xã hội. Thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong cơ thể bị cáo có nồng độ cồn và tham gia giao thông không có giấy phép lái xe theo quy định, xe chở quá khổ giới hạn lưu hành trên đường. Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải, đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, sau khi sự việc xảy ra bị cáo cùng gia đình đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho thân nhân người bị hại tổng cộng số tiền bằng 170.000.000đ để khắc phục hậu quả, đại diện cho người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, ngoài ra bị cáo có bố đẻ là ông Cù Xuân Đ có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Bằng khen, bản thân bị cáo đã ủng hộ quỹ khuyến học của xã H, huyện H 1.000.000đ, nên HĐXX sẽ xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 - BLHS, nhưng bị cáo cũng phải chịu 01 tình tiết tăng nặng TNHS đó là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 - BLHS.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, nên vụ án cần phải được đưa ra xét xử nghiêm minh trước pháp luật, cần phải áp dụng một hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, để bị cáo thấy được ngoài sự khoan hồng của pháp luật ra còn có sự trừng phạt đối với những người khi tham gia giao thông không chấp hành nghiêm luật lệ an toàn giao thông dẫn đến phạm tội.

[4]. Về tổng hợp hình phạt: Bị cáo N hiện nay đang chấp hành bản án số: 32/2024/HSST ngày 27/6/2024 của TAND huyện Hạ Hoà, tỉnh Phú Thọ xử phạt 18 tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 03 ngày tạm giữ quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 17 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ từ ngày 01/8/2024 đến ngày bị cáo bị bắt tạm giam trong vụ án này là ngày 05/11/2024, bị cáo đã chấp hành được 03 tháng 04 ngày cải tạo không giam giữ, đến ngày 26/01/2025 bị cáo được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh, bị cáo tiếp tục chấp hành án cải tạo không giam giữ tính đến ngày xét xử là ngày 22/5/2025 được 03 tháng 26 ngày cải tạo không giam giữ, như vậy bị cáo đã chấp hành được 07 tháng cải tạo không giam giữ. Còn lại bị cáo chưa chấp hành là 10 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ quy đổi thành 03 tháng 17 ngày tù. Theo quy định tại khoản 2 Điều 56 - BLHS về tổng hợp hình phạt Tòa án quyết định hình phạt đối với tội mới, sau đó tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành của bản án trước rồi quyết định hình phạt chung của bản án.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 260 - BLHS quy định “Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm”.

Xét thấy bị cáo Nghĩa là lao động tự do, không đảm nhiệm chức vụ gì, nên HĐXX miễn áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại điều luật đối với bị cáo Nghĩa là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, đại diện cho người bị hại là chị Bùi Thị T (Vợ anh K) đã xác nhận bị cáo cùng gia đình đã tự nguyện bồi thường theo thỏa thuận với số tiền là 170.000.000đ, tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu và đề nghị bị cáo N phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xét thấy sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường số tiền trên giữa bị cáo đối với người bị hại là phù hợp với quy định của pháp luật cần xác nhận, do đó HĐXX không đặt ra giải quyết trách nhiệm dân sự trong vụ án này.

[7] Về vật chứng vụ án: Đối với 01 xe ô tô biển kiểm soát 19L1-7360; 01 máy xúc bánh xích nhãn hiệu DOOSAN 55; 01 đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 19L1-7360 số 0002342 do phòng C1 Công an tỉnh P cấp; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 5334313 mặc dù là phương tiện gây nên vụ tai nạn trên, nhưng xét thấy là lỗi vô ý và là phương tiện làm ăn để tạo ra của cải vật chất của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 19F1- 006.08; 01 đăng ký mô tô, xe máy và 01 giấy phép lái xe hạng A1 đều mang tên Nguyễn Tiến K, tại phiên tòa chị Bùi Thị T xin được trả lại do đó trả lại cho chị T (Vợ anh K) là phù hợp.

Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng FC số 100090000442 mang tên Cù Đại N do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu lưu hồ sơ vụ án.

Đối với anh Nguyễn Tiến K có sử dụng rượu, bia khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông (nồng độ cồn (ethanol) trong máu là 226,597miligam/100mililit máu). Tuy nhiên, đây không phải là nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông, đồng thời anh K đã tử vong, do vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh K là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người đại diện cho bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của Đại diện VKSND huyện Hạ Hòa tại phiên Tòa phù hợp với nhận định của HĐXX, cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1, Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 và khoản 2 Điều 56; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 - BLHS; Điểm a, b khoản 3 Điều 106; Điều 331 và Điều 333; khoản 1, 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 - BLTTHS; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Cù Đại N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Cù Đại N 39 (Ba mươi chín) tháng tù. Tổng hợp hình phạt của bản án số: 32/2024/HSST ngày 27/6/2024 của TAND huyện Hạ Hoà, tỉnh Phú Thọ mà bị cáo N chưa chấp hành là 10 (Mười) tháng 21 (Hai mươi một) ngày

cải tạo không giam giữ quy đổi thành 03 (Ba) tháng 17 (Mười bảy) ngày tù thành hình phạt chung của bản án. Buộc bị cáo Cù Đại N phải chấp hành chung cho cả hai bản án là 42 (Bốn mươi hai) tháng 17 (Mười bảy) ngày tù, khấu trừ cho bị cáo N thời gian tạm giam từ ngày 05/11/2024 đến ngày 26/01/2025. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Cù Đại N.

3. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Xác nhận bị cáo Cù Đại N và gia đình đã bồi thường theo thỏa thuận cho bị hại do chị Bùi Thị T là người đại diện hợp pháp của bị hại nhận số tiền 170.000.000đ (Một trăm bảy mươi triệu đồng) theo biên bản thỏa thuận lập ngày 10/10/2024 là hợp pháp.

4. Về vật chứng vụ án: Trả lại cho bị cáo Cù Đại N 01 xe ô tô biển kiểm soát 19L1-7360 đã qua sử dụng; 01 máy xúc bánh xích nhãn hiệu DOOSAN 55 (cũ, đã qua sử dụng); 01 đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 19L1-7360 số 0002342 do phòng C1 Công an tỉnh P cấp (Cũ, đã qua sử dụng); 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 5334313 (Cũ đã qua sử dụng);

Trả lại cho chị Bùi Thị T - Đại diện hợp pháp cho người bị hại (anh K) 01 xe mô tô biển kiểm soát 19F1- 006.08 cũ, đã qua sử dụng, không có gương chiếu hậu hai bên.

Tịch thu lưu hồ sơ 01 Giấy phép lái xe hạng FC số 100090000442 mang tên Cù Đại N.

(Vật chứng có tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 21/4/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ).

Trả lại cho chị Bùi Thị T - Đại diện hợp pháp cho bị hại (anh K) 01 giấy phép lái xe hạng A1 số: 150109002370 cấp ngày 24/6/2016 và 01 đăng ký mô tô, xe máy số: 004424 cấp ngày 28/2/2011, BKS: 19F1- 006.08 đều mang tên Nguyễn Tiến K ngay sau khi kết thúc phiên tòa.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Cù Đại N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật THADS thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và Điều 9 Luật THADS, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (Đều có mặt) được quyền kháng cáo lên TAND tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc phẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hạ Hòa;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- CQCSĐT Công an tỉnh Phú Thọ;
- Trại giam Công an tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Hương Xạ, huyện Hạ Hòa;
- THAHS;
- Chi cục THADS;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp cho người bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS -VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Hưng Thủy